

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 28/2022/HS-ST

Ngày: 12/7/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Tỉnh

Thẩm phán: Ông Tôn Văn Thông

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Kiều Oanh

Bà Nguyễn Thị Mai Rý

Ông Bùi Văn Quang

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thủy Tiên - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:

Ông Trần Hoài Phương – Kiểm sát viên;

Ngày 12 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 21/TLST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2022/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 25/6/1984 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: Ấp G, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: không biết chữ; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Văn A, sinh năm 1961 và bà Trần Thị N, sinh năm 1962; chưa có vợ con; tiền án: có 02 tiền án: Tại Bản án số 01/2015/HS-ST ngày 27/01/2015 của Tòa án nhân dân huyện Ba Tri xử phạt 01 năm tù về “Tội trộm cắp tài sản; Tại Bản án số 37/2020/HS-ST ngày 06/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện Ba Tri xử phạt 09 tháng tù về “Tội trộm cắp tài sản”; tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18 tháng 9 năm 2021, đến ngày 21 tháng 9 năm 2021 chuyển tạm giam cho đến nay (có mặt);

- Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Trần Thị Cẩm Tú - Đoàn luật sư tỉnh Bến Tre.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại: Nguyễn Thị P, sinh năm: 1964; Địa chỉ: Ấp G, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre, có mặt.

- Người làm chứng:

1. Nguyễn Trọng P2, sinh năm: 2000; Địa chỉ: Ấp G, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre, có mặt.
2. Nguyễn Văn A, sinh năm: 1961; Địa chỉ: Ấp G, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre, có mặt.
3. Nguyễn Thị Cẩm T, sinh năm: 1993; Địa chỉ: Ấp G, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre, có mặt.
4. Lê Văn T2, sinh năm: 1956; Địa chỉ: Ấp G, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre, có mặt.
5. Nguyễn Nhật K, sinh năm: 1989; Địa chỉ: Ấp G, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre, vắng mặt.
6. Đặng Thành Q, sinh năm: 1986; Địa chỉ: Ấp G, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 Pt ngày 17/9/2021, Nguyễn Văn Đ cùng Nguyễn Trọng P2 (là em cùng cha khác mẹ) uống rượu tại nhà thuộc ấp G, xã A, huyện B. Sau khi nghỉ uống rượu, Đ đi vệ sinh, phát hiện có người rình nhà, Đ nghi ông Lê Văn T2 là người rình nhà của mình nên đi vào nói cho P biết. P và Đ đi đến nhà sau, P lấy một con dao đưa cho Đ, còn P lấy một cây tầm vông đi theo Đ đến nhà anh Nguyễn Văn T ngụ cùng ấp để tìm ông T hỏi lý do rình nhà. Lúc này, tại nhà anh T có anh T, ông T và anh Đặng Thành Q đang uống trà. Đ đi đến nói chuyện với ông T “đầu hai thứ tóc mà còn rình nhà”, ông T không nói gì, đi ra phía sau tránh mặt, đồng thời điện thoại báo cho ông Nguyễn Văn T là Công an viên phụ trách ấp G, xã A biết sự việc. Sau đó, được anh T và anh Quang can ngăn nên P và Đ bỏ đi về nhà.

Trên đường đi về, Đ đi trước, P đi sau, vừa đi vừa bấm điện thoại. Khi đi đến khu vực chuồng bò của ông Nguyễn Văn Trớ, Đ nhìn thấy ánh đèn xe mô tô chạy về hướng nhà của Đ. Đi đến khu vực trước nhà của ông Lê Văn T2, Đ rọi đèn pin nhìn thấy ông Nguyễn Văn T đang ngồi trên đường bên cạnh xe mô tô đang dựng. Đ tắt đèn, đi đến hỏi ông T “Dịch bệnh mà làm gì ở đây?”, ông T trả lời “Làm gì hỏi tao?”, cả hai cự cãi khoảng 02 Pt. Ông T đưa chân trái lên đá về hướng của Đ, Đ liền cầm dao bằng tay phải chém một cái trúng vào cẳng chân trái của ông T. Ông T la lên đứt chân tao rồi, Đ mở đèn pin, rọi vào chân ông T, thấy cẳng chân trái bị đứt hở rộng, chảy nhiều máu. Ông T lùi lại, ngồi xuống đất, P đi lại chụp hình vết thương của ông T, Đ đến ngồi kế bên, chửi ông T khoảng 05 đến 10 Pt. Lúc này, chị Nguyễn Thị Cẩm T (em ruột của Đ) từ trong nhà chạy ra, lấy con dao Đ để dưới đất, mang vào vút bỏ ở đám cỏ trước nhà, P cũng đi vào nhà. Sau đó, chị T đi vào nhà lấy cái áo thun

màu trắng đi ra băng bó vết thương cho ông T nhưng nghe con khóc nên chị T bỏ đi vào nhà. Đ đi lại tiếp tục quấn vết thương cho ông T. Một lúc sau, Đ nhìn thấy đèn xe của anh Đặng Thành Q chạy đến, Đ kêu anh Quang chở ông T đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa khu vực Ba Tri sau đó chuyển bệnh viện Nguyễn Đình Chiểu. Đến 01 giờ 58 Pt ngày 18/9/2021, ông T tử vong.

Hiện trường nơi xảy ra vụ án tại ấp G, xã A, huyện B. Khu vực hiện trường nơi dân cư thưa thớt, xung quanh là các ruộng nước, ruộng tôm, mặt đường nơi xảy ra vụ án rộng 2,5m. Trên mặt đường có vết màu nâu nghi máu dạng ứ đọng, nhỏ giọt, rộng 1,9m kéo dài về hướng Đ. Vết màu nâu nghi máu cách nhà ông Lê Văn T2 về hướng Đ Nam 16,5m; cách mép ruộng nước hướng Đ 1,2m. Cách vết màu nâu nghi máu về hướng Nam 20cm có 01 chiếc dép nhựa màu đen, loại dép nam, bên trái, dép dính nhiều vết màu nâu nghi máu.

Mở rộng hiện trường kiểm tra khu vực nhà Nguyễn Văn Đ, phía trước sân nhà, trong bụi cỏ phát hiện 01 con dao dài 96,6cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen dài 53,4cm, một cạnh sắc, mũi nhọn, nơi rộng nhất lưỡi dao 06cm, lưỡi dao dính nhiều vết màu nâu nghi máu; cán dao bằng gỗ được quấn băng keo màu đen, đường kính cán dao 3,7cm, dao nặng 801gram.

* Vật chứng thu giữ:

- Thu tại hiện trường:

+ 01 con dao như đã mô tả;

+ 01 vết màu nâu nghi máu.

+ 01 chiếc dép nhựa màu đen, loại dép nam, bên trái, dép dính nhiều vết màu nâu nghi máu.

- Thu trong quá trình khám nghiệm tử thi:

+ Máu của Nguyễn Văn Trường;

+ 01 áo bằng vải, dài tay màu xanh rêu;

+ 01 quần dài bằng vải màu đen, ống quần bên trái có 02 vết rách, mép sắc gọn. Vết thứ nhất kích thước 3,5cm x 1,7cm, cách lai quần 40cm, cách đường ráp trong 14cm. Vết thứ hai dài 09cm, cách lai quần 17cm, cách vết thứ nhất là 25cm.

- Thu của Nguyễn Văn Đ 01 quần Jean dài màu đen, phía trước quần có hai túi và phía sau quần có 02 túi.

Kết quả khám nghiệm tử thi ngày 18/9/2021 của Nguyễn Văn T ghi nhận: Mặt ngoài 1/3 dưới cẳng chân trái có vết thương, kích thước 11cm x 04cm, hướng từ trái sang phải, từ trên xuống dưới, từ sau ra trước, cách gót chân 17cm gây đứt cơ, đứt lìa hai xương cẳng chân, bờ mép vết thương sắc gọn.

Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 48 – 921/TgT ngày 11/10/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Bến Tre kết luận Nguyễn Văn Tché do shock mất máu, trụy tim mạch do đứt động mạch và tĩnh mạch chày sau, gãy 02 xương cẳng chân/Viêm cơ tim cấp.

Tại Công văn số 23/PY-GĐTH ngày 11/02/2022 của Trung tâm pháp y Bến Tre Pc đáp yêu cầu giải thích kết luận giám định số 48-921/TT xác định: Ông Nguyễn Văn Tché do shock mất máu, trụy tim mạch do đứt động mạch và tĩnh mạch chày sau, gãy hai xương cẳng chân.

- Bản kết luận giám định giám định pháp y trên hồ sơ số 30/21/GĐHS ngày 30/11/2021 của Viện pháp y quốc gia tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

+ Vết thương phức tạp mặt sau 1/3 dưới ngoài cẳng chân trái, bờ mép sắc gọn đứt cơ, xương và mạch máu của nạn nhân Nguyễn Văn Tlà do vật sắc tác động trực tiếp gây ra. Con dao mẫu vật gửi giám định gây ra được vết thương vùng cẳng chân trái nêu trên của nạn nhân Nguyễn Văn Trường.

+ Hai vết rách sắc gọn trên chiếc quần vải dài được nạn nhân Nguyễn Văn Tmặc bên ngoài là mẫu vật gửi giám định do vật sắc tác động trực tiếp gây ra. Con dao mẫu vật gửi giám định gây ra được hai vết rách trên chiếc quần là mẫu vật gửi giám định.

+ Vết thương phức tạp mặt sau 1/3 dưới ngoài cẳng chân trái, bờ mép sắc gọn đứt cơ, xương và mạch máu của nạn nhân Nguyễn Văn Tnéu không được cấp cứu kịp thời có thể dẫn đến tử vong.

- Bản kết luận giám định pháp y về ADN số 378/21/TC-AND ngày 08/10/2021 Viện pháp y quốc gia kết luận:

+ Thử định tính phát hiện nhanh vết máu người trên con dao gửi giám định: Dương tính.

+ ADN thu từ con dao gửi giám định có các alen trùng hoàn toàn với các alen của Nguyễn Văn Ttrên tất cả các locus Y-STR đã so sánh.

+ ADN thu từ con dao gửi giám định có các alen không trùng với các alen của Nguyễn Văn Đ trên các locus Y-STR đã so sánh.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của Đ phù hợp với lời khai của Nguyễn Trọng P2, người làm chứng và tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Đại diện bị hại là bà Nguyễn Thị P yêu cầu Nguyễn Văn Đ bồi thường 194.466.151 đồng. Đ đồng ý nhưng chưa bồi thường.

* Tại Bản cáo trạng số 27/CT-VKSBT-P1 ngày 30/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre truy tố Nguyễn Văn Đ về “Tội giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận hành vi phù hợp nội dung bản Cáo trạng.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố luận tội và tranh luận: Không thay đổi quan điểm truy tố và đề nghị tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm “Tội giết người”. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 18 đến 20 năm tù. Về phân trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo bồi thường 194.466.151 đồng cho đại diện hợp pháp của bị hại. Về xử lý vật chứng, tịch thu tiêu hủy các vật đã thu giữ.

Bị cáo không tranh luận;

Người bào chữa cho bị cáo, cho rằng thống nhất với Viện kiểm sát truy tố bị cáo về “Tội giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự, thống nhất các tình tiết giảm nhẹ mà Kiểm sát viên đưa ra theo điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo đồng ý bồi thường nhưng chưa có khả năng, bị cáo còn cha mẹ già. Đề nghị áp dụng hình phạt thấp hơn Kiểm sát viên đề nghị, tạo điều kiện cho bị cáo chăm sóc cha, mẹ già và đi làm bồi thường cho bị hại.

Đại diện hợp pháp của bị hại tranh luận: Yêu cầu xét xử nghiêm minh đối với bị cáo.

Lời sau cùng: Bị cáo xin lỗi gia đình bị hại, bị cáo không có ý định chém bị hại chết, yêu cầu xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an tỉnh Bến Tre, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố về tổng thể đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với các chứng cứ đã được thu thập, có cơ sở xác định:

Vào khoảng 20 giờ ngày 17/9/2021 tại khu vực Ấp G, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre trên đường từ nhà ông Nguyễn Văn T về nhà Nguyễn Văn Đ, Đ gặp và xảy ra cự cãi với ông Nguyễn Văn Trường. Trong lúc xảy ra cự cãi, Nguyễn Văn T đưa chân trái lên về hướng Đ thì bị Đ cầm dao mang theo sẵn, chém một cái vào cẳng chân trái của ông T làm đứt động mạch và tĩnh mạch chày sau, gãy 02 xương cẳng chân gây shock mất máu, truy tìm mạch dẫn đến tử vong.

Theo Bản kết luận giám định giám định pháp y trên hồ sơ số 30/21/GĐHS ngày 30/11/2021 của Viện pháp y quốc gia tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Vết

thương phức tạp mặt sau 1/3 dưới ngoài cẳng chân trái, bờ mép sắc gọn đứt cơ, xương và mạch máu của nạn nhân Nguyễn Văn Tnú không được cấp cứu kịp thời có thể dẫn đến tử vong.

Giữa bị cáo và bị hại không mâu thuẫn nhau, hai người gặp nhau trên đường có nói lời qua tiếng lại, bị hại không gây ảnh hưởng gì xấu đối với bị cáo. Từ một động tác bị hại đưa chân về phía bị cáo, mà bị cáo dùng dao là hung khí nguy hiểm chém vào chân bị hại. Hành vi của bị cáo thể hiện tính cách xem thường sức khỏe, tính mạng của người khác. Hành vi của bị cáo dẫn đến hậu quả chết người. Bị cáo là người thành niên, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự;

Với ý thức, hành vi và hậu quả do bị cáo đã gây ra, thấy rằng Cáo trạng số: 30/CT-VKSBT-P1 ngày 30/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre truy tố Nguyễn Văn Đ về “Tội giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự, với tình tiết định khung “Có tính chất côn đồ” là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã xâm phạm đến tính mạng của người khác trái pháp luật, gây đau thương tang tóc cho gia đình nạn nhân không gì bù đắp được, gây mất trật tự trị an ở địa phương, gây bất bình trong nhân dân. Hành vi của bị cáo phạm vào trường hợp đặc biệt nghiêm trọng nên cần áp dụng hình phạt tù có mức độ tương xứng nhằm cải tạo giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung. Xét tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Bị cáo đã có bị kết án, chưa được xóa án tích lại thực hiện tội phạm mới, do đó bị cáo phạm vào tình tiết tăng nặng là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội bị cáo bằng bó vết thương cho bị hại, nhờ anh Đặng Thành Q đưa bị hại đi cấp cứu; Quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn (theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự).

[3] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của bị hại (bà Nguyễn Thị P) yêu cầu bồi thường 194.466.151 đồng (gồm chi phí mai táng 45.466.151 đồng và tổn thất về mặt tinh thần 149.000.000 đồng). Bị cáo đồng ý bồi thường nên được ghi nhận để bị cáo thực hiện.

[4] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy vật chứng đã thu giữ, trong đó có hung khí gây án và vật không có yêu cầu nhận lại do không còn giá trị sử dụng.

[5] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn Đ phải chịu án phí theo luật định.

[6] Quan điểm của Kiểm sát viên phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử; quan điểm của người bào chữa có phần phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm “Tội giết người”.

Áp dụng: điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn Đ** 20 (Hai mươi) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 18 tháng 9 năm 2021.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 591 Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn Đ bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 194.466.151 đồng (Một trăm chín mươi bốn triệu bốn trăm sáu mươi sáu ngàn một trăm năm mươi một) đồng. Do bà Nguyễn Thị P nhận bồi thường.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền chưa được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy đồ vật khi bản án có hiệu lực pháp luật gồm:

+ 01 con dao dài 96,6cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen dài 53,4cm, một cạnh sắc, mũi nhọn, nơi rộng nhất lưỡi dao 06cm, lưỡi dao dính nhiều vết màu nâu nghi máu; cán dao bằng gỗ được quấn băng keo màu đen, đường kính cán dao 3,7cm, dao nặng 801gram;

+ 01 vết màu nâu nghi máu.

+ 01 chiếc dép nhựa màu đen, loại dép nam, bên trái, dép dính nhiều vết màu nâu nghi máu.

+ Máu của Nguyễn Văn Trường;

+ 01 áo bằng vải, dài tay màu xanh rêu;

+ 01 quần dài bằng vải màu đen, ống quần bên trái có 02 vết rách, mép sắc gọn. Vết thứ nhất kích thước 3,5cm x 1,7cm, cách lai quần 40cm, cách đường ráp trong 14cm. Vết thứ hai dài 09cm, cách lai quần 17cm, cách vết thứ nhất là 25cm.

+ 01 quần Jean dài màu đen, phía trước quần có hai túi và phía sau quần có 02 túi.

(Đồ vật trên theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/6/2022 hiện Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bến Tre đang quản lý)

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 và Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn Đ phải nộp là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng và 9.723.000 (Chín triệu bảy trăm hai mươi ba ngàn tính chẵn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

6. Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKS nhân dân cấp cao tại TP.HCM (1b);
- Vụ GĐKT I – Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- VKS nhân dân tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ - CA tỉnh Bến Tre (1b);
- Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND xã A, h. B (1b);
- Bị cáo (01b);
- NĐDHPCBH (1b);
- Trại tạm giam CA tỉnh Bến Tre (01b);
- Tòa Hình sự, Phòng KTNV&THA, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (6b).
- Lưu Hồ sơ vụ án (1b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Văn Tỉnh